

Số: /BC-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

### **Báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

Thực hiện Chương trình số 70-CTr-HU ngày 04/01/2023 của Huyện ủy Kon Rẫy về công tác Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kon Rẫy năm 2023. UBND huyện Kon Rẫy báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành**

#### **1.1 Về xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý, tổ chức thực hiện**

- UBND huyện đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện<sup>(1)</sup>.

- Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025<sup>(2)</sup>; thành lập Tổ giúp việc; phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn các xã, thị trấn để hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình theo quy định; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, đến nay đã có 7/7 xã, thị trấn đã thành lập.

---

<sup>(1)</sup> Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Chương trình số 60/CTr/HU ngày 13/10/2022 của Huyện ủy Kon Rẫy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 23/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>(2)</sup> Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025; Quyết định 01/QĐ-BCĐ ngày 14/04/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG đảm bảo kịp thời, đúng quy định và kế hoạch đề ra<sup>(3)</sup>.

## **1.2 Về công tác chỉ đạo, điều hành**

- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã hoạt động hiệu quả, đã khẳng định được vai trò trong công tác lãnh chỉ đạo và kiểm việc thực hiện các nhiệm trên địa bàn, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Lãnh đạo các địa phương đã chú trọng hơn đến công tác xúc tiến đầu tư cũng như vận động, thu hút các doanh nghiệp và người dân chung tay thực hiện ác Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thể cho từng viên ban chỉ đạo các thành viên ban chỉ đạo điều hoạt động tích cực và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định. Ban chỉ đạo huyện đã thường xuyên trao đổi thông tin giữa các cơ quan trong việc thực hiện các chương trình từ đó kịp thời nắm bắt các hướng dẫn đúng quy định các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

- Ban hành cơ chế, chính sách và các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn của các cấp đã kịp thời quy định rõ định mức hỗ trợ và đối tượng thụ hưởng và đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

## **2. Về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2023**

### **2.1 Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

#### ***a. Về mục tiêu, nhiệm vụ***

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 2023 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6,6%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 6,6%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 là 66,6%, xã Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 16,6%, xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu 16,6%, phấn đấu thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 21,4%.

---

<sup>(3)</sup> Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về Phê duyệt ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## ***b. Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia***

### **Kết quả chung 03 chương trình**

**\* Đánh giá hiệu quả tác động các chỉ tiêu kinh tế-xã hội sau 6 tháng năm 2023 triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn:** Giảm tỷ lệ hộ nghèo địa bàn 7,98%/6,6% (từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra. Xã Đăk Ruông đạt nông thôn mới nâng cao, xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới (Đăk Pnê 01 tiêu chí và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí).

### **\* Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG cụ thể:**

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Bên cạnh giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Xã Đăk Ruông đạt nông thôn mới nâng cao, xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(4)</sup>; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xã nông thôn mới (Đăk Pnê 01 tiêu chí về giao thông và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí về giao thông).

## **3. Về tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023**

- Lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm và 5 năm thực các bước theo đúng quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các Nghị quyết số 21, 22, 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về nguyên tắc tiêu Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp tình hình phát triển của huyện.

---

<sup>(4)</sup> Thôn 4 (Làng Kon Bru), xã Tân Lập; Thôn 1, thị trấn Đăk Rve; Thôn 3 (làng Kon GRồh), xã Đăk Kôi; Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re; Thôn 8 (làng Kon Nhên), xã Đăk Ruông; Thôn 2 (làng Kon Gol 1), xã Đăk Pnê đạt 10/10 tiêu chí.

- Công tác phân bổ, giao dự toán, thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm được UBND tỉnh giao kịp thời từ đó địa phương đã chủ động trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Riêng đối với Nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chưa được giao dẫn đến địa phương gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Công tác lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu địa bàn hạn chế, đời sống dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên UBND huyện đã nỗ lực huy động từ các nguồn hợp pháp khác thông qua chính sách thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện từ cộng đồng dân cư thông qua các khoản đóng góp bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm đúng tỷ lệ đối ứng theo quy định.

### **3.1. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2023**

a. Về vốn ngân sách Trung ương: 75.337 triệu đồng. Trong đó: Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 26.884 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 24.314 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 2.530 triệu đồng); Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 40.640 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 25.361 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 15.279 triệu đồng); Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vốn sự nghiệp: 7.853 triệu đồng.

b. Về vốn ngân sách địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 21,22,23/NQ-HĐND ngày 23/06/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 25.957 triệu đồng. Trong đó: Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 20.284 triệu đồng; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 4.079 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.595 triệu đồng.

c. Vốn vốn ngân sách địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến phân bổ: 3.022,9 triệu đồng.

**Tổng kế hoạch vốn bố trí đối ứng ngân sách địa phương (ngân sách huyện) đối ứng chương trình: 28.979 triệu đồng chiếm tỷ lệ 38,4% (Chương trình Nông thôn mới: 23.306 triệu đồng chiếm tỷ lệ 86%; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 4.079 triệu đồng chiếm tỷ lệ 10,03%; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.595 triệu đồng chiếm tỷ lệ 10,8%).**

**4. Về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 14.770,5 /101.294 triệu đồng, đạt 14,58% kế hoạch.**

a. Về vốn ngân sách Trung ương: 6.909 triệu đồng/75.337 triệu đồng, đạt 9,17% kế hoạch. Trong đó: Chương trình MTQG XD Nông thôn mới chưa giải ngân; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 6.909 triệu đồng/40.640 triệu đồng, đạt 17% kế hoạch; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa và Nông thôn mới đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để tiến hành triển khai thực hiện và giải ngân.

b. Về vốn ngân sách địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 21,22,23/NQ-HĐND ngày 23/06/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 7.862 triệu đồng/25.957 triệu đồng, đạt 30,28% kế hoạch. Trong đó: Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 5.166 triệu đồng/20.284 triệu đồng, đạt 25,46% kế hoạch; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 1.141 triệu đồng/4.097 triệu đồng, đạt 27,8% kế hoạch; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 1.555 triệu đồng, đạt 97,4% kế hoạch.

(Có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

## **5. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

**5.1. Nhóm khó khăn liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện:** Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện cụ thể:

- Bộ ngành chưa có hướng dẫn thực hiện Dự án 1 về hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở và đất sản xuất để địa phương triển khai thực hiện.

- Mới có hướng dẫn triển khai thực hiện tiểu dự án 2 của Dự án 10 về Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đối với dự án 2, tiểu dự án 1 dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh chưa có quy định về mức hỗ trợ cụ thể một dự án, mức hỗ trợ cho 1 hộ tham gia dự án.

- Về Quyết định 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh, thì định mức thu hồi vốn là tương đối cao, nên khi triển khai xuống Nhân dân, cộng đồng dân cư, người dân ngại tham gia dự án.

- Một số nội dung hướng dẫn triển khai mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa phù hợp với Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, vì hiện nay mới có quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đối với đào tạo nghề trình độ trung cấp và cao đẳng mà chưa có quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp dẫn đến việc đơn vị (Trung tâm GDNN-GDTX huyện) không có căn cứ để thực hiện việc mua sắm. Hiện mới có QĐ 05/QĐ-UBND cho 20 ngành, nghề trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng, chưa có định mức KT-KT đối với các ngành nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 -2025, nên đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện dự án rất khó triển khai thực hiện việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với các ngành, nghề khác.

## **5.2. Khó khăn, vướng mắc khác**

- Khối lượng kinh phí bố trí cho thực hiện Tiểu dự án 3-Dự án 5 (*Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN lớn vì kinh phí chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi trùng lặp với kinh phí Chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Do đó vượt quá khả năng thực hiện của huyện về nội dung này.

- Một số hộ nghèo còn có phương thức sản xuất truyền thống, lạc hậu, chưa có điều kiện áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, việc tiếp thu kiến thức tiến bộ kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất còn hạn chế; chưa mạnh dạn vay vốn để sản xuất, kinh doanh, một số chưa tự ý thức vươn lên thoát nghèo.

- Tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương (*Ngân sách huyện*) cả giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên 38% kế hoạch vốn ngân sách trung ương (*Chương trình Nông thôn mới trên 73%; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 10%; Chương trình giảm nghèo bền vững 10%*), Ủy ban nhân dân huyện rất khó khăn trong việc bố trí kế hoạch để đối ứng thực hiện chương trình.

- Triển khai Tiểu dự án 1 của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN. Nội dung: Phát triển SX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để SX hàng hóa theo chuỗi giá trị chưa thực hiện được. Lý do: Tại “Điều 2” Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 Quy định đối tượng áp dụng đối với là Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ gia đình người Kinh nghèo; cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Tiểu dự án 1.” Do vậy các xã Đăk Ruông, Tân Lập, Đăk Tơ Lung, Đăk Tờ Re không thuộc đối tượng được thực hiện và các xã, thị trấn còn lại rất khó khăn trong việc xác định đối tượng để thực hiện.

## **6. Đánh giá chung**

**6.1. Kết quả đạt được:** Quá trình tổ chức triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhất là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, giám sát của HĐND huyện; với sự tập trung, quyết liệt chỉ đạo, điều hành của UBND huyện do đó trong năm việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn cơ bản đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, mang lại những kết quả bước đầu; công tác giảm nghèo thực hiện vượt so với mục tiêu đề ra; Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chính sách dân tộc, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục - đào tạo... được triển khai kịp thời, góp phần từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

## **6.2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm, lúng túng.

- Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp nhất là tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế, nhiều khó khăn.

### **6.3. Nguyên nhân**

- Một số văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương chậm được ban hành.

- Địa bàn có số lượng doanh nghiệp ít; phạm vi nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp; đời sống người dân nhất là người dân sinh sống ở địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn còn nhiều khó khăn.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn có lúc chưa chặt chẽ, không kịp thời trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **6.4. Bài học kinh nghiệm**

- Về lãnh đạo, chỉ đạo: Xác định rõ từng nhiệm vụ cụ thể, triển khai sâu rộng các văn bản chỉ đạo của các cấp. Cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra trong cả hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện, tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích. Cấp uỷ, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công.

- Về phối hợp thực hiện: Tăng cường giữa chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trong quá trình khai thực hiện chương trình. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo. Thực tế cho thấy nơi nào, địa phương nào cấp uỷ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị ở địa phương, thực hiện phân cấp, mở rộng sự tham gia của người dân thì nơi đó giảm nghèo đạt hiệu quả cao và ngược lại.

- Về tổ chức triển khai các dự án, chính sách: Tổ chức triển khai thực hiện các dự án đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ cho không sang hình thức hỗ trợ có điều kiện hoặc có thu hồi để người dân có ý thức bảo toàn vốn, tránh tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ cho không của Nhà nước.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

**1.** *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình MTQG ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”* Phát động các phong trào thi đua nhằm huy động cả hệ thống chính trị từ huyện xuống cơ sở cùng tham gia thực hiện.

**2.** *Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án sử dụng các*

nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG, đảm bảo thực hiện có hiệu quả thiết thực và giải ngân hết các nguồn vốn được giao.

**3.** Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tăng cường, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp; huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

**4.** Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG.

**5.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đồng thời với việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị trong công tác tham mưu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

**6.** Tiếp tục rà soát xác định đối tượng, xác định diện tích để triển khai có hiệu quả cao nhất, Tiểu dự án 1 của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN. Nội dung: Phát triển SX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để SX hàng hóa theo chuỗi giá trị.

**7.** Kịp thời triển khai dự án tiêu dự án 2 của Dự án 10 về Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Hướng dẫn tại Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCD các Chương trình MTQG huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thủy**